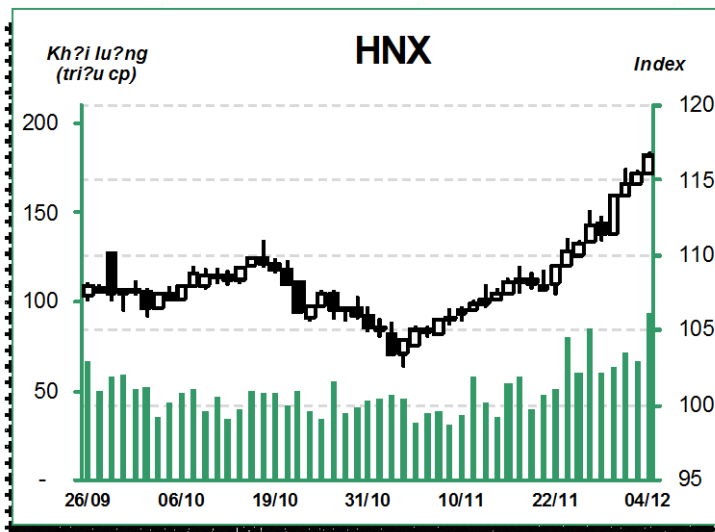
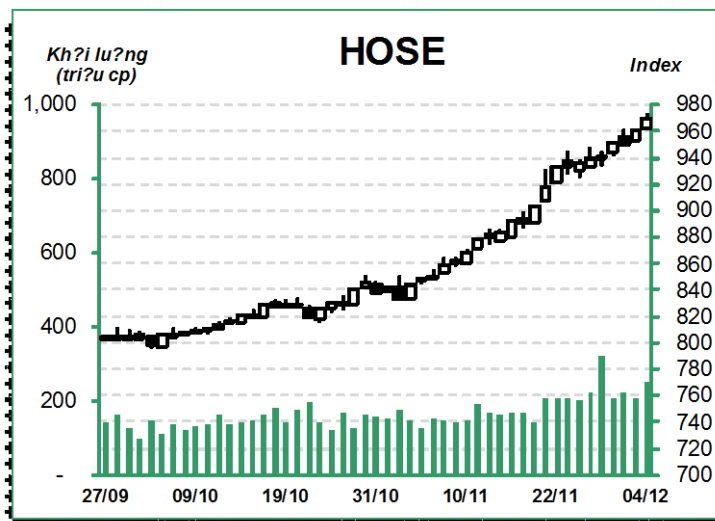


## Tổng quan thị trường

04/12/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>970.02</b>	<b>1.01%</b>	<b>966.54</b>	<b>1.48%</b>	<b>116.70</b>	<b>1.05%</b>
Cuối tuần trước	960.33	1.01%	952.46	1.48%	115.49	1.05%
Trung bình 20 ngày	910.05	6.59%	903.09	7.03%	109.58	6.50%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>270.00</b>	<b>18.56%</b>	<b>87.10</b>	<b>53.36%</b>	<b>97.81</b>	<b>32.79%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>253.29</b>	<b>23.65%</b>	<b>76.80</b>	<b>56.54%</b>	<b>93.45</b>	<b>39.69%</b>
Trung bình 20 ngày	192.82	31.36%	60.27	27.43%	55.67	67.87%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>6,220.03</b>	<b>17.67%</b>	<b>3,434.72</b>	<b>41.23%</b>	<b>1,261.34</b>	<b>27.41%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>5,472.79</b>	<b>24.95%</b>	<b>2,928.27</b>	<b>40.09%</b>	<b>1,137.94</b>	<b>22.02%</b>
Trung bình 20 ngày	4,576.18	35.92%	2,441.09	40.70%	716.59	76.02%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	171	49%	23	77%	106	28%
<b>Số mã giảm</b>	121	35%	5	17%	93	24%
<b>Số mã đứng giá</b>	54	16%	2	7%	185	48%



Thị trường vẫn đang trong xu hướng tăng điểm với thanh khoản dần được cải thiện. Trong đó, VN-Index chinh phục thành công mốc 970 điểm trong phiên đầu tuần nhờ vào nỗ lực bứt phá đến từ cổ phiếu VNM, trong khi đó trên sàn Hà Nội, bộ ba nhóm ngân hàng vẫn đang làm tốt nhiệm vụ giữ nhịp tăng cho chỉ số HNX-Index.

Với số lượng mã xanh áp đảo, VN-Index nói rộng đà tăng lên 10 điểm và đóng cửa tại mốc 970.02 điểm (+1.01%). KLGD khớp lệnh đạt 253.3 triệu cổ phiếu (+23.6%), tương đương 5,473 tỷ đồng giá trị (+25.0%).

Nhóm cổ phiếu thực phẩm không ngừng đóng góp tích cực cho VN-Index, trong khi những phiên trước, cái tên SAB là tâm điểm của thị trường thì trong phiên hôm nay VNM (+3.6%) bứt phá tăng mạnh lên 203 nghìn, đóng góp lớn nhất đến đà tăng của chỉ số. Ngoài ra, những cổ phiếu khác cùng ngành cũng có sự tăng nhẹ SAB (+0.7%), MSN (+0.7%), KDC (+3.4%). Các cổ phiếu ngân hàng cũng duy trì sắc xanh tích cực với hầu hết các mã tăng điểm VCB (+2.3%), STB (+5.4%), CTG (+0.8%), MBB (+1.4%). Nhóm bất động sản cũng diễn biến tương tự VIC (+2.0%), DXG (+3.7%), NLG (+4.1%), ASM (+6.6%). Trong đó thông tin liên quan đến cổ phiếu VIC khi cổ phiếu này đã được S&P nâng hạng tín nhiệm từ mức B lên B+ nhờ vào vị thế thị trường tốt cộng với hoạt động kinh doanh đa dạng và tăng trưởng ổn định. Nhóm ngành thép cũng có giao dịch sôi động với số cổ phiếu tăng áp đảo HPG (+1.2%), NKG (+1.7%), SMC (+5.2%) trong đó HSG tăng kịch trần trong phiên hôm nay. Nhóm dầu khí tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tích cực từ sự phục hồi của giá dầu đã có thêm 1 phiên tích cực PLX (+1.5%), PVD (+6.9%), PGC (+3.9%), TDG (+2.4%). Trong khi đó, các cổ phiếu xây dựng vẫn chưa thoát khỏi đà giảm điểm khi các cổ phiếu ROS (-6.1%), HBC (-2.0%), CTD (-0.6%), LCG (-3.7%) vẫn giữ sắc đỏ cuối phiên.

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
NVL	3,160.0	189.84
VNM	440.0	89.52
MSN	800.0	55.50
KSB	980.0	45.08
HPG	1,000.0	41.81
MBB	1,628.2	39.38
BVH	600.0	36.78
SBT	1,498.0	29.64
VRE	520.0	25.77
SCR	1,000.0	9.11
<b>HNX</b>		
DL1	1,700.0	65.96
DBC	1,477.0	37.07
VGC	300.0	8.10
PVS	224.3	4.00
SHB	438.1	3.72
ACB	60.1	1.92
VPI	26.0	0.99
TV3	30.0	0.76
IDV	13.0	0.47
KVC	70.0	0.21

Khối ngoại đảo chiều bán ròng 16.9 tỷ đồng trên sàn HOSE, tập trung ở các mã DIG (-31.6 tỷ), SAB (-19.5 tỷ), GAS (-18.8 tỷ) và mua ròng chủ yếu ở SSI (+23.6 tỷ), PVD (+18.7 tỷ), SBT (+15.6 tỷ).

Sàn Hà Nội cũng có diễn biến tích cực tương tự. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 116.70 điểm (+1.05%). KLGĐ khớp lệnh đạt 93.4 triệu cổ phiếu (+39.7%), tương đương 1137.9 tỷ đồng giá trị (+22.0%).

Nhóm ngân hàng vẫn dẫn dắt khá tốt khi đóng góp 0.74% vào đà tăng của HNX-Index ACB (+3.7%), NVB (+1.3%), SHB (+2.1%). Bên cạnh đó nhóm dầu khí PVS (+3.2%), PVC (+7.9%), PVB (+2.3%) cùng với chứng khoán BVS (+8.5%), SHS (+3.9%), MBS (+2.9%), VIG (+6.9%) cũng duy trì diễn biến tích cực tương tự. Trong khi đó, đà giảm điểm rơi vào nhóm vật liệu xây dựng VCS (-0.9%), VGC (-0.7%), GMX (-9.9%), TTC (-2.2%) cùng với các mã nhựa NTP (-1.7%), DNP (-0.9%).

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp trên sàn Hà Nội với giá trị đạt 9.0 tỷ đồng (-83.1%), tập trung bán ròng VGC (-4.6 tỷ), PVX (-3.5 tỷ), DBC (-2.1 tỷ) và các cổ phiếu PVS (+5.5 tỷ), HUT (+3.0 tỷ), SHS (+0.7 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng và duy trì trên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang chảy vào thị trường tích cực. Không những vậy, xu hướng tăng của chỉ số mạnh mẽ và rất rõ ràng, khi chỉ số tiếp tục đi lên và đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200, kèm theo chỉ báo xu hướng ADX đi lên trên vùng 70 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng tăng điểm đang được xác nhận. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực cho thấy chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số đi lên phiên thứ tư liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20 cho thấy xu hướng tăng vẫn đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 119.7 điểm (Fi 161.8). Nhìn chung, phiên tăng điểm 04/12 cho thấy xu hướng tăng của thị trường vẫn đang tiếp diễn, thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư có thể tiếp tục gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt và có câu chuyện riêng hấp dẫn.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HVG	9.1	3,273.5	6.9%
MCG	3.9	102.3	6.9%
VSI	13.9	1.0	6.9%
HSG	25.7	8,175.0	6.9%
PVD	20.2	4,868.8	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
JVC	3.9	528.0	-6.9%
TIE	9.6	10.3	-6.9%
HOT	20.2	0.0	-6.7%
LGC	20.6	6.1	-6.4%
ROS	168.0	1,973.5	-6.1%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	168.0	330.2	-6.1%
FLC	7.1	289.9	-3.3%
VNM	203.0	288.1	3.6%
HSG	25.7	204.6	6.9%
SSI	29.1	195.2	5.6%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	7.1	40,495.6	-3.3%
STB	13.7	10,088.9	5.4%
ASM	11.3	10,083.2	6.6%
HSG	25.7	8,175.0	6.9%
SSI	29.1	6,806.2	5.6%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ALT	14.3	0.1	10.0%
CAN	28.6	1.0	10.0%
KSQ	2.2	178.3	10.0%
NFC	14.3	0.1	10.0%
SGC	59.5	0.1	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
L35	5.4	0.2	-10.0%
GMX	33.7	0.1	-9.9%
SDG	21.9	0.1	-9.9%
BKC	6.4	10.2	-9.9%
SDU	11.1	15.1	-9.8%

#### Top 5 giá trị

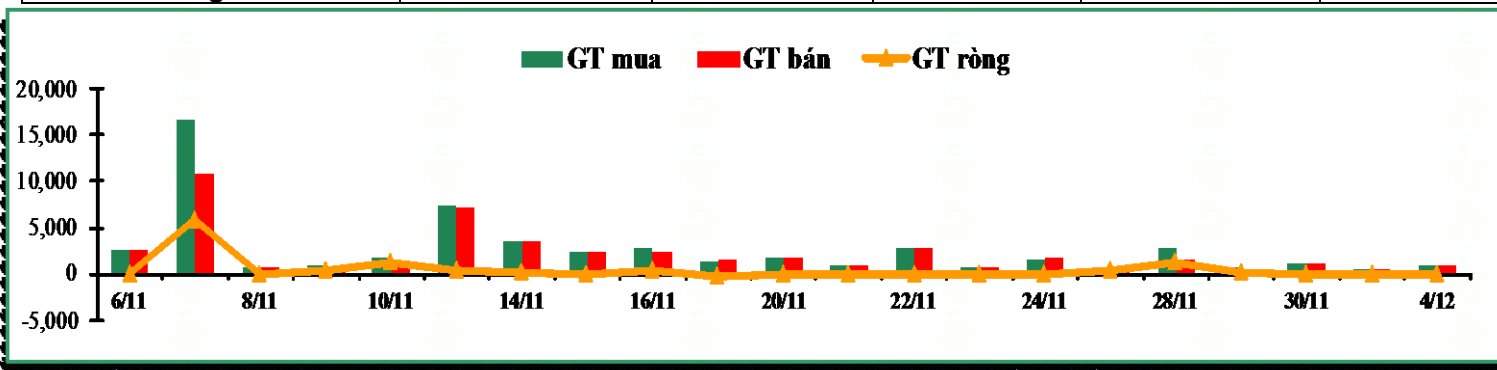
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	9.6	359.7	2.1%
PVS	19.6	119.3	3.2%
ACB	36.5	102.1	3.7%
VGC	26.8	63.6	-0.7%
VCG	28.7	62.4	-0.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	9.6	37,148.0	2.1%
PVS	19.6	6,172.2	3.2%
PVX	2.4	5,102.1	9.1%
HUT	12.3	3,850.8	3.4%
KLF	3.6	3,717.9	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	866.3	15.8%	883.3	16.1%	-16.9
HNX	49.4	4.3%	58.4	5.1%	-9.0
<b>Tổng số</b>	<b>915.7</b>		<b>941.7</b>		<b>-26.0</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	203.0	229.4	3.6%
MSN	69.0	104.8	0.7%
HPG	42.0	77.3	1.2%
BVH	60.5	44.9	-0.3%
SSI	29.1	40.4	5.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	203.0	226.8	3.6%
MSN	69.0	103.8	0.7%
HPG	42.0	86.5	1.2%
BVH	60.5	42.3	-0.3%
DIG	21.0	35.3	1.7%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SSI	29.1	23.6	5.6%
PVD	20.2	18.7	6.9%
SBT	20.6	15.6	1.7%
HT1	17.5	13.8	5.7%
PLX	66.2	11.8	1.5%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	26.8	26.4	-0.7%
PVS	19.6	8.6	3.2%
DBC	27.4	5.4	0.0%
HUT	12.3	3.0	3.4%
BCC	8.1	1.0	3.9%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	26.8	30.9	-0.7%
DBC	27.4	7.5	0.0%
PVX	2.4	3.6	9.1%
PVS	19.6	3.1	3.2%
VCG	28.7	2.0	-0.4%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.6	5.5	3.2%
HUT	12.3	3.0	3.4%
SHS	21.3	0.7	3.9%
MAS	89.4	0.5	0.7%
IDV	37.0	0.3	-2.4%

## Tin trong nước

### **Tín dụng 11 tháng tăng 15,3%, cho vay tiêu dùng tiếp tục "nóng"**

Tỷ trọng dư nợ tín dụng bất động sản giảm. Trong khi đó, tín dụng tiêu dùng ước tăng khoảng 59% so với cuối năm 2016. Hơn một nửa tín dụng tiêu dùng là đáp ứng nhu cầu liên quan đến nhà ở.

Báo cáo của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia mới đây cho biết tổng tín dụng ước tính đến cuối tháng 11/2017 tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 15,3% so với đầu năm. Trong khi cùng kỳ năm 2016, tín dụng tăng 15,6% so với đầu năm.

*Như vậy, tín dụng được đẩy nhanh hơn trong tháng 11/2017 nhưng vẫn thấp hơn mức cùng kỳ.*

Theo kỳ hạn, tỷ trọng tín dụng trung dài hạn tiếp tục giảm từ 55,1% cuối năm 2016 xuống 53,8%. Trong khi đó, tỷ trọng tín dụng ngắn hạn tăng từ 44,9% lên 48,7%. Đến cuối tháng 11, tín dụng trung dài hạn ước chỉ tăng 12,7% so với cuối năm 2016; trong khi cùng kỳ tăng 15,9%. Tăng trưởng tín dụng ngắn hạn ước đạt 18,6% trong khi cùng kỳ đạt 15,2%.

Tín dụng nội tệ chiếm khoảng 91,8% tổng tín dụng. Tín dụng ngoại tệ tăng chậm lại trong tháng 11. Dù vậy, so với cùng kỳ, tốc độ tăng trưởng tín dụng bằng ngoại tệ vẫn cao hơn, ước đạt 12,3%. Tín dụng bằng VND ước tăng 15,6% (cùng kỳ 2016 tăng 16,6%).

Cơ cấu tín dụng theo ngành nghề kinh tế chuyển động theo hướng giảm đáng kể cho vay vào hoạt động kinh doanh bất động sản, xây dựng. Tỷ trọng tín dụng vào lĩnh vực nông nghiệp khoảng 8,1%.

Trong khi đó tín dụng tiêu dùng tiếp tục đà tăng trưởng cao. Tổng dư nợ cho vay tiêu dùng ước tăng khoảng 59% so với cuối năm 2016.

Cho vay phục vụ nhu cầu mua nhà để ở; thuê, thuê mua nhà ở; xây dựng, sửa chữa nhà ở; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở chiếm tỷ trọng 52,9% (cuối năm 2016 là 49,5%), cho vay mua trang thiết bị gia đình chiếm 15,3%; cho vay mua phương tiện đi lại chiếm 8,3%.

### **Tiêu thụ thép tháng 10/2017 giảm 14% so với cùng kỳ năm trước**

Theo thông tin từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), tháng 10/2017 sản lượng thép xây dựng đạt 758.412 tấn, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm trước, giảm 9,35% so với tháng 9; tiêu thụ đạt 559.847 tấn, giảm so với cùng kỳ năm 2016 là 14%. Lượng tồn kho đến ngày 31/10 là 783.495 tấn, tăng 35% so với cuối tháng 9.

Trong tháng 10, sản xuất và tiêu thụ ống thép của các doanh nghiệp thành viên VSA đều đạt kết quả tốt. Sản xuất ống thép đạt 172.875 tấn, tăng 1,04% so với tháng trước, tăng 3,9% so với cùng kỳ 2016; tiêu thụ ống thép đạt 176.031 tấn, tăng 6,33% so với tháng trước, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2016.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Vietcombank chốt giá bán khởi điểm OCB ở 13.000 đồng/cp**

Thông tin Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank, mã VCB- HoSE) sẽ thực hiện bán đấu giá gần 18,89 triệu cổ phiếu OCB của Ngân hàng TMCP Phương Đông vào sáng 29/12. Lượng cổ phiếu này tương đương 4,72% vốn điều lệ của OCB. Nếu không tính cổ phiếu quỹ, lượng cổ phiếu này tương đương 4,85% cổ phiếu đang lưu hành của ngân hàng.

Giá khởi điểm của đợt đấu giá là 13.000 đồng/cp. Ước tính, nếu đấu giá thành công, Vietcombank sẽ thu về tối thiểu 245,57 tỷ đồng. So với giá trị sổ sách của khoản đầu tư (144,8 tỷ đồng), Vietcombank dự kiến lãi tối thiểu hơn 100 tỷ đồng.

Nhà đầu tư có thể đăng ký và nộp tiền đặt cọc từ 4/12 đến 22/12.

### **HDBank chốt danh sách lưu ký cổ phiếu để niêm yết trên sàn HOSE**

Ngày 4/12, HDBank có thông báo về ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), nhằm chuẩn bị cho việc đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

Theo đó, ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 14/12/2017.

Số lượng cổ phiếu đăng ký tương đương vốn điều lệ của HDBank là 882.899.981 cổ phiếu (tương đương hơn 8.828 tỷ đồng).

Sau khi HDBank nhận giấy đăng ký lưu ký, cổ đông sẽ thực hiện đăng ký lưu ký cổ phiếu HDBank để niêm yết trên sàn HOSE.

HDBank dự kiến trong năm nay sẽ bán 20% cổ phần cho nhà đầu tư ngoại và thu về 300 triệu USD trước khi niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE vào đầu năm 2018. Số cổ phần nói trên sẽ được bán cho một số nhà đầu tư ngoại, mỗi nhà đầu tư không quá 5%.

Các nhà đầu tư chiến lược tiềm năng đến từ Hồng Kông, Nhật Bản và Hàn Quốc đã tỏ ý quan tâm.

9 tháng đầu năm 2017, HDBank báo lãi trước thuế hơn 1.900 tỷ đồng trong cao gấp 3,5 lần cùng kỳ 2016.

Trong đó, riêng ngân hàng mẹ HDBank lãi trước thuế trên 1.700 tỷ đồng sau 9 tháng.

### **S&P nâng xếp hạng tín nhiệm Vingroup lên B+**

Tập đoàn Vingroup (HOSE: VIC) vừa được Standard & Poor's (S&P) nâng xếp hạng tín nhiệm lên một bậc, với triển vọng ổn định.

Cụ thể, hãng này đã nâng xếp hạng tín dụng dài hạn đối với Vingroup từ mức B lên mức B+. Theo S&P, Vingroup được đánh giá có vị thế thị trường tốt hơn một số doanh nghiệp cùng ngành và cùng mức xếp hạng ở Đông Nam Á.

Cụ thể, trong lĩnh vực bất động sản, Vingroup được dự báo sẽ chạm mức doanh số bán hàng 74,000 tỷ đồng cho cả năm 2017. Trong năm 2016, Tập đoàn đã bán tới khoảng 15,000 căn hộ, biệt thự và nhà phố, chiếm khoảng 24% thị phần phân khúc cao cấp tại các thành phố lớn.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VCB	Nắm giữ	28/9/2017	49.4	36.9	33.9%	52.0	35.7	41%	-3%	Xu hướng tăng đang được duy trì

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VIC	Nắm giữ	27/9/2017	76.1	49.4	54.0%	89.0	47.5	80%	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 89 ngàn
2	VCB	Nắm giữ	28/9/2017	49.4	36.9	33.9%	52.0	35.7	41%	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 52 ngàn
3	VNM	Nắm giữ	19/10/2017	203.0	149.0	36.2%	206.7	147.0	39%	-1%	Nâng giá mục tiêu lên 206.7 ngàn
4	FPT	Nắm giữ	6/11/2017	58.8	51.0	15.3%	61.7	50.2	21%	-2%	Nâng giá mục tiêu lên 61.7 ngàn
5	BMP	Nắm giữ	23/11/2017	97.3	92.0	5.8%	112.9	85.0	23%	-8%	
6	MBB	Mua	30/11/2017	25.9	25.0	3.4%	28.7	24.0	15%	-4%	

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2017E (tỷ)	EPS 2017E	BV 2017E	ROE 2017E	ROA 2017E	PE 2017E	PB 2017E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">DCM</a> (New)	HOSE	12,800	14,700	17/11/2017	737	1,393	11,394	12%	6%	11.0	1.3	10%
<a href="#">IMP</a> (New)	HOSE	66,700	72,390	15/11/2017	133	3,101	27,279	11%	9%	23.0	2.7	10%
<a href="#">CVT</a> (New)	HOSE	52,500	58,300	10/11/20017	197	6,966	18,497	38%	17%	8.7	3.1	30-35%
<a href="#">NTP</a> (New)	HOSE	81,000	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%
<a href="#">TLG</a> (New)	HOSE	99,000	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%
<a href="#">VDP</a>	HOSE	38,100	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a
<a href="#">TRA</a>	HOSE	118,600	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	97,300	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%
<a href="#">HAR</a>	HOSE	10,450	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	136,200	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a
<a href="#">NKG</a>	HOSE	39,300	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%
<a href="#">LAS</a>	HNX	13,500	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%
<a href="#">PAC</a>	HOSE	52,700	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	203,000	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a
<a href="#">DGW</a>	HOSE	20,700	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%
<a href="#">NAF</a>	HOSE	23,200	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	28,000	31,050	01/09/2017	178	3,449	20,393	17%	6%	8.1	1.4	5%
<a href="#">BFC</a>	HOSE	33,500	47,400	30/08.2017	322	5,646	18,396	33%	9%	8.4	2.5	30%
<a href="#">HAX</a>	HOSE	37,150	45,390	04/08/2017	80.5	3,450	20,200	17%	6%	12.0	2.0	n/a
<a href="#">VSC</a>	HOSE	53,400	60,900	04/08/2017	216	4,656	30,685	16%	9%	13.0	2.0	25%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	42,000	39,000	25/07/2017	7,170	5,580	21,047	28%	17%	7.0	1.9	30%
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	127,000	123,000	12/07/2017	673	6,231	23,944	26%	15%	17.8	4.6	18%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.